

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 29-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tiêu Thị Kim Liên

Ông Võ Thành Viên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2025/HSST, ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Đặng Xuân T; Giới tính: Nam, sinh năm 1971 tại Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cư trú tại: Số C đường L, Phường F, quận G (hiện nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số A đường T, Phường A, quận G (hiện nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Đặng Xuân H và bà Đinh Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Trần Thị H1, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 29/12/2024 đến ngày 08/01/2025 được thay thế bằng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

2/ Nguyễn Thế V; Giới tính: N, sinh năm 1977 tại tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cư trú tại: Thôn P (thôn C cũ), xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (hiện nay là xã T, Thành phố Đà Nẵng); Nơi ở hiện tại: Nhà không số (số tạm A) đường T, Phường A, quận G (hiện nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn N1 và bà Phạm Thị G; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Trần Thị Thu B, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 29/12/2024 đến ngày 08/01/2025 được thay thế bằng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

3/ Vũ Văn H2; Giới tính: N, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo T; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Nơi thường trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (hiện nay là xã H, tỉnh Ninh Bình); Nơi ở hiện tại: Số A đường T, Phường A, quận G (hiện nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Vũ Minh C và bà Vũ Thị M; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L1, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 29/12/2024 đến ngày 08/01/2025 được thay thế bằng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

4/ Phạm Thế H3; Giới tính: N, sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình (hiện nay là xã T, tỉnh Hưng Yên); Nơi ở hiện tại: Số B đường T, Phường A, quận G (hiện nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Phạm Xuân Q và bà Ngô Thị K; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Đinh Thị H4, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 29/12/2024 đến ngày 08/01/2025 được thay thế bằng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

5/ Nguyễn Trúc B1; Giới tính: N, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú đồng thời là nơi ở hiện tại: Số A đường T (số cũ B đường T), Phường A, quận G (hiện nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị H5; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Lý Hồng N2, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 29/12/2024 đến ngày 08/01/2025 được thay thế bằng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/12/2024, Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2 đến quán cà phê Điểm H6, địa chỉ số A đường T, Phường A, quận G do Đặng Xuân T làm chủ để uống cà phê. Tại đây, H3, B1, V, H2 rủ nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài liêng. T cung cấp cho cả nhóm 02 bộ bài tây 52 lá để chơi đánh bạc. Hình thức tham gia đánh bạc ăn tiền như sau: Một người sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho bốn người, mỗi người 03 lá bài, số lá bài còn dư để ở dưới bàn. Cả nhóm quy ước mỗi ván bài mỗi người sẽ đặt cược số tiền là 20.000 đồng và bỏ tiền cược ở trên

bàn. Người chơi cầm bài trên tay và so sánh điểm với nhau, quy ước thứ tự từ cao đến thấp như sau:

Bài cao nhất là sấp (ba lá bài giống nhau), nếu có nhiều hơn một người có sấp thì so sánh ai có sấp cao hơn là người thắng, tiếp đến là liêng (ba lá bài liên tiếp nhau không phân biệt chất bài), nếu có nhiều hơn một người có liêng thì so sánh liêng nào kết thúc bằng lá bài cao hơn sẽ thắng, nếu liêng cùng kết thúc bằng lá bài bằng nhau thì so sánh chất của lá bài có trong liêng theo thứ tự từ cao đến thấp là cơ, rô, chuồn, bích.

Tiếp đến là cào (ba lá bài có các con bài J, Q và K không phải là sấp hoặc liêng) nếu có nhiều hơn một người có cào thì so sánh chất theo thứ tự từ cao đến thấp là cơ, rô, chuồn, bích.

Cuối cùng là so sánh điểm hàng đơn vị của ba lá bài cộng lại, đối với lá bài J, Q và K tính là 10 điểm. Nếu có nhiều hơn một người có cùng số điểm với nhau thì so sánh chất theo thứ tự từ cao đến thấp là cơ, rô, chuồn, bích.

Sau khi chia bài xong người chơi có quyền tố (đặt thêm tiền) bắt đầu từ người phía bên phải người chia bài. Số tiền tố thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 50.000 đồng. Được tố tối đa là 2 vòng và có hai trường hợp sau:

Trường hợp thứ nhất: Nếu không ai tham gia tố thì tất cả mở bài ra và so sánh với nhau ai có bài cao nhất theo quy ước sẽ thắng và được toàn bộ số tiền ở trên bàn mà những người chơi đã đặt từ trước.

Trường hợp thứ hai: Có người tham gia tố thì người tiếp theo sẽ tố bằng tiền hoặc cao hơn tiền tẩy, nếu không tham gia tố sẽ bỏ bài và mất số tiền đã đặt cược trước đó. Sau khi kết thúc những người còn tham gia tố sẽ so sánh bài với nhau nếu ai cao hơn sẽ thắng và được toàn bộ tiền gồm tiền cược ban đầu và tiền tố (đặt cược thêm).

Về người làm cái thì quy định ai thắng ván trước sẽ làm cái (chia bài) cho ván sau. Trong quá trình chơi, khi có người được liêng thì phải xâu 10.000 đồng, còn được sấp thì phải xâu 20.000 đồng cho chủ quán Đặng Xuân T, vào ngày 29/12/2020 cả nhóm không có ai được liêng và sấp nên chưa đưa tiền xâu cho T.

Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2 đánh bạc với nhau được khoảng 15 ván, đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Đ1 Công an quận G phối hợp với Công an P, quận G phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 6.520.000 đồng dùng để đánh bạc, 02 bộ bài tây 52 lá, đồng thời đưa Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2, Đặng Xuân T về Công an P, quận G lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đề xử lý.

Về số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị can như sau: Vũ Văn H2 đem theo 3.700.000 đồng để đánh bạc, thắng 800.000 đồng, thu giữ của H2 4.500.000 đồng. Phạm Thế H3 đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng, thu giữ của H3 500.000 đồng. Nguyễn Trúc B1 đem theo 820.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, thu giữ của B1 số tiền 620.000 đồng.

Nguyễn Thế V đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng, thu giữ của V 900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 258/CT-VKS-GV ngày 02/6/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo Đặng Xuân T, Vũ Văn H2, Nguyễn Trúc B1, Phạm Thế H3 và Nguyễn Thế V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Vũ Văn H2, Nguyễn Thế V và Đặng Xuân T khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố đối với bị cáo.

Cụ thể, bị cáo Phạm Thế H3 khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 29/12/2024, bị cáo cùng với Vũ Văn H2, Nguyễn Trúc B1, một lúc sau thì có thêm Nguyễn Thế V ngồi đánh bài “liêng” thắng thua bằng tiền tại quán cà phê Điểm H6, địa chỉ số A đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh do Đặng Xuân T làm chủ, các bị cáo được T cung cấp địa điểm, bài tây để cùng nhau đánh bài và trả tiền xâu cho Đặng Xuân T trong trường hợp trong bàn có người được “liêng” hoặc “sáp”. Các bị cáo chơi được khoảng 15 đến 20 ván bài thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo Phạm Thế H3 mang theo 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc và đã thua 500.000 đồng, quá trình khám xét còn thu giữ của bị cáo số tiền 500.000 đồng. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trúc B1 khai: Lúc 16 giờ 00 phút, ngày 29/12/2024, bị cáo cùng Phạm Thế H3, Vũ Văn H2, một lúc sau thì có thêm Nguyễn Thế V đánh bài “liêng” ăn thua bằng tiền tại quán cà phê Điểm H6 tại địa chỉ số A đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh do Đặng Xuân T làm chủ. T cung cấp cho các bị cáo địa điểm và 02 bộ bài tây để các bị cáo đánh bài và trả tiền “xâu” cho Đặng Xuân T khi có ai trong bàn được “liêng” hay “sáp”. Đến khoảng 15 giờ 45 phút thì các bị cáo bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Trúc B1 mang theo số tiền 820.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, bị cáo thua 200.000 đồng, quá trình khám xét thu giữ của bị cáo số tiền 620.000 đồng. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Văn H2 khai: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 29/12/2024, bị cáo cùng Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, một lúc sau thì có thêm Nguyễn Thế V tham gia đánh bài “liêng” ăn thua bằng tiền tại quán cà phê Điểm H6, địa chỉ số A đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh do Đặng Xuân T làm chủ. T để cho các bị cáo đánh bài ăn thua bằng tiền tại quán của T và cung cấp 02 bộ bài tây cho cả nhóm chơi bài. Khi trong bàn có người thắng “liêng” thì trả cho thắng 10.000 đồng tiền “xâu” còn thắng “sáp” thì trả cho T 20.000 đồng tiền “xâu”. Bị cáo dùng số tiền 3.700.000 đồng để đánh bạc và đang thắng 800.000 đồng. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ của bị cáo số tiền 4.500.000 đồng. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thế V khai: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 29/12/2024, bị cáo đến quán cà phê Điểm H6 tại địa chỉ số A đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh của Đặng Xuân T để mua cà phê thì gặp các bị cáo Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1 và Vũ Văn H2 đang ngồi chơi đánh bài “liêng” thắng thua bằng tiền tại quán nên bị cáo vô ngồi chơi chung đến khoảng 17 giờ 45 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và đang thua 100.000 đồng, quá trình kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ của bị cáo số tiền 900.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thế V nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đặng Xuân T khai: Các bị cáo Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V và Vũ Văn H2 đều là khách quen của quán cà phê Đ Hẹn do bị cáo làm chủ. Trước đây, các bị cáo Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V và Vũ Văn H2 có 1 lần chơi bài ở quán của bị cáo và có nhờ bị cáo mua giúp 1 bộ bài, sau đó các bị cáo có cho bị cáo 100.000 đồng, do thời gian đã lâu nên bị cáo T không nhớ thời gian cụ thể và ai đưa tiền cho bị cáo. Ngày 29/12/2024, các bị cáo Phạm Thế H3, Vũ Văn H2, Nguyễn Thế V và Nguyễn Trúc B1 có nhờ bị cáo mua 01 bộ bài (do bộ đang chơi đã cũ). Tôi ra tiệm tạp hóa gần đó mua về 01 bộ bài. Chúng tôi có thống nhất khi các bị cáo chơi bài, nếu ai thắng “liêng” thì trả cho bị cáo 10.000 đồng, ai thắng “sáp” thì trả cho bị cáo 20.000 đồng. Ngày 29/12/2024, cả 04 bị cáo đều chưa ai có “liêng” và “sáp” nên bị cáo chưa nhận được tiền xâu thì các bị cáo H3, B1, V và H2. Bị cáo Đặng Xuân T bị cáo xác nhận quá trình kiểm tra đã thu giữ của các bị cáo H3, B1, V và H2 số tiền 6.520.000 đồng và đây là tiền các bị cáo này dùng để đánh bạc.

Đồng thời, bị cáo T cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo Đặng Xuân T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để lao động, nuôi dạy con cái, sửa chữa những sai lầm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án đã cho rằng đây là vụ án “Đánh bạc” do các bị cáo Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2 và Đặng Xuân T thực hiện.

Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 29/12/2024, tại quán cà phê Điểm H6, địa chỉ số A đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát hình sự Công an quận G phối hợp Công an P, quận G bắt quả tang Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V và Vũ Văn H2 đang chơi đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng thắng thua bằng tiền, thu giữ số tiền 6.520.000 đồng dùng để đánh bạc, 02 bộ bài tây 52 lá. Hành vi của Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V và Vũ Văn H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đặng Xuân T có hành vi cung cấp 02 bộ bài tây 52 lá cho các con bạc dùng để đánh bạc tại quán cà phê Điểm H6, địa chỉ số A đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh do Đặng Xuân T làm chủ, thỏa thuận nhận tiền xâu 10.000 đồng trường hợp các bị cáo H3, B1, V và H2 có người thắng “liêng” và 20.000 đồng trường hợp các bị cáo nêu trên thắng “sáp”. Hành vi của Đặng Xuân T là đồng phạm giúp sức, đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi nêu lên nội dung phạm tội, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 258/CT-VKS-GV ngày 02/6/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thế H3 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc B1 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Văn H2 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Xuân T 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2 và Đặng Xuân T. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng, các bị cáo Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2 và Đặng Xuân T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Từ khoảng 16 giờ 00 phút đến 17 giờ 45 phút, ngày 29/12/2024 tại quán cà phê Đ Hẹn địa chỉ số A đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh do Đặng Xuân T làm chủ, các bị cáo Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Vũ Văn H2 và Nguyễn Thế V có hành vi chơi đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng thắng thua bằng tiền.

Số tiền Phạm Thế H3 mang theo để đánh bạc là 1.000.000 đồng, lúc bị lực lượng Công an bắt quả tang, Phạm Thế H3 đang thua 500.000 đồng, thu giữ của Phạm Thế H3 số tiền 500.000 đồng.

Số tiền Nguyễn Trúc B1 mang theo dùng để đánh bạc là 820.000 đồng, lúc bị lực lượng Công an bắt quả tang, Nguyễn Trúc B1 đang thua 200.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Trúc B1 số tiền 620.000 đồng.

Số tiền Vũ Văn H2 mang theo dùng để đánh bạc là 3.700.000 đồng, lúc bị lực lượng Công an bắt quả tang, Vũ Văn H2 đang thắng 800.000 đồng, thu giữ của Vũ Văn H2 số tiền 4.500.000 đồng.

Số tiền Nguyễn Thế V mang theo dùng để đánh bạc là 1.000.000 đồng, lúc bị lực lượng Công an bắt quả tang, Nguyễn Thế V đang thua 100.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Thế V số tiền 900.000 đồng.

Tổng số tiền dùng đánh bạc thu giữ của các bị cáo Phạm Thế H3, Vũ Văn H2, Nguyễn Trúc B1 và Nguyễn Thế V là 6.520.000 (sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn) đồng. Với hành vi như đã nêu trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Phạm Thế H3, Vũ Văn H2, Nguyễn Trúc B1 và Nguyễn Thế V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Đặng Xuân T có hành vi cung cấp 02 bộ bài tây và để cho các bị cáo Phạm Thế H3, Vũ Văn H2, Nguyễn Trúc B1 và Nguyễn Thế V đánh bạc ăn thua bằng tiền tại quán cà phê do mình làm chủ và thỏa thuận với các bị cáo sẽ nhận tiền xâu 10.000 đồng cho một lần có người thắng “liêng” và nhận 20.000 đồng tiền xâu cho một lần có người thắng “sáp”. Vì vậy, Đặng Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm với các bị cáo Phạm Thế H3, Vũ Văn H2, Nguyễn Trúc B1 và Nguyễn Thế V. Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đặng Xuân T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, là mầm mống gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc bị Nhà nước nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vì mục đích tư lợi mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đặng Xuân T, Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V và Vũ Văn H2 không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành thật khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm i khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo Đặng Xuân T, Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V và Vũ Văn H2 không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ các điều kiện được hưởng án treo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, làm việc, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện sống có ích cho xã hội và thể hiện tinh thần nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Đặng Xuân T, Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V và Vũ Văn H2 hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo không có việc làm ổn định nên quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A55, số Imei: 357042141301532 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Trúc B1: Nguyễn Trúc B1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trúc B1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 3504084803466015 (đã qua sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Vũ Văn H2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 354741664072379 (đã qua sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đặng Xuân T.

- Tiền Việt Nam: 6.520.000 đồng (Sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 02 bộ bài tây 52 lá – là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bàn bằng kim loại; 04 ghế bằng kim loại: Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2, Đặng Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2, Đặng Xuân T có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2, Đặng Xuân T phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phạm Thế H3: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2025).

Giao bị cáo Phạm Thế H3 cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Thế H3 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Phạm Thế H3 thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thế V cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thế V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thế V thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H2: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2025).

Giao bị cáo Vũ Văn H2 cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Văn H2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Vũ Văn H2 thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc B1: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Trúc B1 cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Trúc B1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Trúc B1 thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Đặng Xuân T: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2025).

Giao bị cáo Đặng Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đặng Xuân T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Đặng Xuân T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam: 6.520.000 (sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:
- + 02 (hai) bộ bài tây 52 lá.
- + 01 (một) bàn bằng kim loại.
- + 04 (bốn) ghế bằng kim loại.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 73/PNK ngày 14/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trúc B1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy A55, số Imei: 357042141301532 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 350408480346015 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 354741664072379 (đã qua sử dụng).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 198/PNK ngày 17/4/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q2 về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đặng Xuân T, Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Đặng Xuân T, Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo Đặng Xuân T, Phạm Thế H3, Nguyễn Trúc B1, Nguyễn Thế V, Vũ Văn H2).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- Công an TP. HCM;
- VKS KV7-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng